



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH  
*Certificate of Analysis*

CHUẨN ĐỐI CHIỀU THỨ CẤP  
*Secondary Reference Substance*

LYSIN HYDROCLORID

$C_6H_{14}N_2O_2 \cdot HCl$



SKS: C0320078.03

- I. **Mục đích sử dụng:** Chuẩn đối chiều thứ cấp Lysin hydroclorid SKS: C0320078.03 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

*Intended use:* The Secondary Reference Substance of Lysine hydrochloride Control No. C0320078.03 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identification.

- II. **Mô tả:** Bột kết tinh màu trắng  
*Description:* A white, crystalline powder

III. **Kết quả phân tích:**

*Analytical data:*

- Định tính (Phổ hồng ngoại) : Phù hợp với phổ hồng ngoại của Lysin hydroclorid chuẩn VKN SKS: WS.0214078.02.  
*Identification (IR)* *Concordant with the infrared absorption spectrum of Lysine hydrochloride NIDQC-RS control No. WS.0214078.02.*
- Hàm lượng clorid : 19,37 %  
*Content of chloride*
- Cặn sau nung : 0,0 %  
*Residue on ignition*
- Giới hạn sulfat : Đạt  
*Sulfate* *Passed*
- Giới hạn sắt : Đạt  
*Iron* *Passed*
- Góc quay cực riêng : +21,1° (dung dịch 8,0 % kl/tt trong HCl 6N, đo ở 25 °C)  
*Specific optical rotation* *+21.1° (8.0 % w/v solution in HCl 6N, measured at 25 °C)*

7. Mất khối lượng do làm khô : 0,22 %  
*Loss on drying*
8. Tạp chất liên quan (TLC) : Không phát hiện vết tạp.  
*Related substances* *No secondary spot detected*
9. Định lượng (Chuẩn độ) : 98,9 %  $C_6H_{14}N_2O_2.HCl$ , tính theo nguyên trạng  
*Assay (Titration)*  
Độ không đảm bảo đo mở rộng  $U = \pm 0,1 \%$ ; hệ số phủ  
 $k = 2$  ở độ tin cậy 95 %.  
*98.9 %  $C_6H_{14}N_2O_2.HCl$ , calculated on the "as is" basis.*  
*Expanded uncertainty of the certified value  $U = \pm 0.1 \%$ ;*  
*calculated using a coverage factor  $k = 2$  at level of*  
*confidence of approximately 95 %.*

IV. **Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng  
*Direction for use: Do not dry before use*

V. **Bảo quản:** Nhiệt độ 2 – 8 °C, tránh ánh sáng.  
*Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature from 2 – 8 °C.*

*Updated date*  
13<sup>th</sup> March 2023

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2023  
VIỆN TRƯỞNG



**Đoàn Cao Sơn**

Kiểm tra định kỳ (Re-test year)		
Đã kiểm tra (năm) <i>Last re-test</i>	Kiểm tra lần sau (năm) <i>Next re-test</i>	Phụ trách khoa (ký) <i>Signature</i>
2023	2026	<i>als</i>

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>  
*Visit the following link to see the updated information of reference substances:*  
<http://www.nidqc.gov.vn>